

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **149/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 8 - 2022.

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sâm Châu.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2023/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Kim B, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số 126, Ấp 6, xã PB, huyện LT, tỉnh ĐN.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 140, Tổ 04, Ấp 7, xã PB, huyện LT, tỉnh ĐN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nộp ngày 27 tháng 03 năm 2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc H là vợ chồng, xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/10/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PB, do cả hai bên đều tự nguyện. Hai vợ chồng chung sống

hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không hợp tính tình, quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị và anh H đã ly thân từ năm 2020 đến nay.

Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị không còn tình cảm, không quan tâm đến anh H nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 03/5/2013. Ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khang, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nH vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim B đối với anh Nguyễn Quốc H.

- Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Huỳnh Bảo Khang, sinh ngày 03/5/2013.

- Đề nghị giao cháu Khang cho chị B trực tiếp nuôi con; tạm thời không anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nH vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; xử vắng mặt bị đơn anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị B và anh H xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/10/2012 tại UBND xã

Phước B, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyền số 01/2012 ngày 02/10/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Quá trình giải quyết tại Tòa án anh H không đến Tòa để hòa giải đoàn tụ chứng tỏ anh Tâm không quan tâm đến vợ con, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị B được ly hôn với anh H

[2.2] Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Huỳnh Bảo Khang, sinh ngày 03/5/2013.

Chị B yêu cầu nuôi dưỡng cháu Khang. Xét thấy, cháu Khang có nguyện vọng ở với chị B hơn nữa cháu Khang đang do chị B trực tiếp nuôi dưỡng nên yêu cầu của chị B là có cơ sở chấp nhận; xử giao cháu Khang cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không ai yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim B đối với bị đơn anh Nguyễn Quốc H về việc “Tranh chấp ly hôn, **con chung**”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Huỳnh Thị Kim B được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: Có 01 cháu tên Nguyễn Huỳnh Bảo K, sinh ngày 03/5/2013.

Xử giao cháu Khang cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Anh H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của anh H. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nH được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009243 ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành (Chị B đã nộp xong).

5. Chị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Hưng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Sâm Châu – Lý Thị Bạch Tuyết

Dương Tấn H

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn H